

Số: **62** /2009/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày **20** tháng 4 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về miễn tiền thuê đất để xây dựng trạm bảo dưỡng, sửa chữa,
bãi đỗ xe của doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách công cộng**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2008/NQ-CP ngày 31 tháng 07 năm 2008 của Chính phủ về từng bước khắc phục ùn tắc giao thông tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp nhà nước, Luật Hợp tác xã được Nhà nước cho thuê đất để kinh doanh vận tải hành khách công cộng tại các quận, thành phố, thị xã thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất đối với diện tích đất để xây dựng trạm bảo dưỡng, sửa chữa, bãi đỗ xe (bao gồm cả khu bán vé, khu quản lý điều hành, khu phục vụ công cộng) phục vụ cho hoạt động vận tải hành khách công cộng.

Đối với diện tích đất không sử dụng vào mục đích nêu trên (nếu có) phải nộp tiền thuê đất theo quy định hiện hành.

Điều 2. Trình tự, thủ tục và thẩm quyền quyết định miễn tiền thuê đất thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính về thu tiền thuê đất.

Điều 3. Doanh nghiệp được Nhà nước cho thuê đất và được miễn tiền thuê đất quy định tại Điều 1 Quyết định này không được phép chuyển nhượng, góp vốn, thế chấp, bảo lãnh bằng giá trị quyền sử dụng đất đối với diện tích đất được miễn tiền thuê đất; chỉ được phép chuyển nhượng, góp vốn, thế chấp, bảo lãnh bằng tài sản thuộc sở hữu của mình đã đầu tư trên đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Trường hợp doanh nghiệp không còn nhu cầu sử dụng đất hoặc sử dụng đất không đúng mục đích để xây dựng trạm bảo dưỡng, sửa chữa, bãi đỗ xe (bao gồm cả khu bán vé, khu quản lý điều hành, khu phục vụ công cộng) thì Nhà nước thực hiện thu hồi đất và xử lý tài sản đã đầu tư trên đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 6 năm 2009.

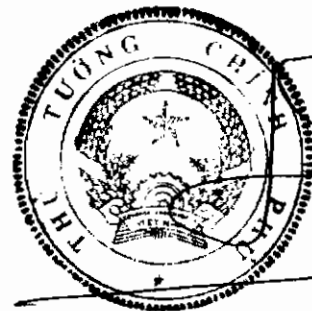
Điều 5. Tổ chức thực hiện

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b).TH **200**

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng